

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 10

(Ban hành kèm Quyết định số: 144 /2007/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2007
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	BÀ HẠT	NGÔ GIA TỰ	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	10,500
		NGUYỄN TRI PHƯƠNG	NGUYỄN KIM	11,300
2	BA VÌ	TRỌN ĐƯỜNG		6,500
3	BẠCH MÃ	TRỌN ĐƯỜNG		6,500
4	BỮU LONG	TRỌN ĐƯỜNG		6,500
5	BẮC HẢI	CÁCH MẠNG THÁNG TÁM	ĐÔNG NAI	7,300
	BẮC HẢI (NỘI DÀI)	ĐÔNG NAI	LÝ THƯỜNG KIỆT	7,700
6	CAO THĂNG	ĐIỆN BIÊN PHỦ	ĐƯỜNG 3/2	12,600
		ĐƯỜNG 3/2	HOÀNG DƯ KHƯƠNG	12,000
7	CÁC ĐƯỜNG TRONG CƯ XÁ BẮC HẢI			5,700
8	CÁCH MẠNG THÁNG 8	VÕ THỊ SÁU	GIÁP RANH QUẬN TÂN BÌNH	16,900
9	CHÂU THỐI	TRỌN ĐƯỜNG		6,100
10	CỬU LONG	TRỌN ĐƯỜNG		6,900
11	ĐIỆN BIÊN PHỦ	NGÃ 7 LÝ THÁI TÔ	NGÃ 3 NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	15,600
12	ĐÔNG NAI	TRỌN ĐƯỜNG		8,600
13	ĐÀO DUY TỪ	TRỌN ĐƯỜNG		10,100
14	ĐƯỜNG 3/2	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	19,100
		NGUYỄN TRI PHƯƠNG	LÊ HỒNG PHONG	19,100
		LÊ HỒNG PHONG	NGÃ 6 CÔNG TRƯỜNG DÂN CHỦ	19,100
15	HỒ BÁ KIẾN	TÔ HIỀN THÀNH	TRƯỜNG SƠN	7,300
16	HỒ THỊ KỶ	LÝ THÁI TÔ	HÙNG VƯƠNG	5,900
17	HÔNG LĨNH	TRỌN ĐƯỜNG		6,500
18	HÙNG LONG	TRỌN ĐƯỜNG		6,500
19	HOÀ HẢO	TRỌN ĐƯỜNG		8,800
20	HOÀ HÙNG	TRỌN ĐƯỜNG		6,100
21	HOÀNG DƯ KHƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		5,600
22	HƯƠNG GIANG	TRỌN ĐƯỜNG		6,100
23	HÙNG VƯƠNG	LÝ THÁI TÔ	NGUYỄN CHÍ THANH	12,400
24	LÊ HỒNG PHONG	KỶ HOÀ	ĐƯỜNG 3/2	13,400
		ĐƯỜNG 3/2	NGÃ 7 LÝ THÁI TÔ	13,900
		NGÃ 7 LÝ THÁI TÔ	HÙNG VƯƠNG	13,000
25	LÝ THÁI TÔ	TRỌN ĐƯỜNG		13,900
26	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGUYỄN CHÍ THANH	RANH QUẬN TÂN BÌNH	15,600
27	NGÔ GIA TỰ	NGÃ 7 LÝ THÁI TÔ	HOÀ HẢO	18,200
		HOÀ HẢO	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	17,600
28	NGÔ QUYỀN	ĐƯỜNG 3/2	NGUYỄN CHÍ THANH	10,000

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
29	NGUYỄN NGỌC LỘC	TRỌN ĐƯỜNG		6,500
30	NGUYỄN CHÍ THANH	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	13,700
		NGUYỄN TRI PHƯƠNG	HÙNG VƯƠNG	12,400
31	NGUYỄN DUY DƯƠNG	BÀ HẠT	NGUYỄN CHÍ THANH	9,500
32	NGUYỄN KIM	ĐƯỜNG 3/2	NGUYỄN CHÍ THANH	10,100
33	NGUYỄN LÂM	TRỌN ĐƯỜNG		9,500
34	NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	TRỌN ĐƯỜNG		10,100
35	NGUYỄN TIÊU LA	TRỌN ĐƯỜNG		8,800
36	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	ĐƯỜNG 3/2	NGUYỄN CHÍ THANH	17,600
37	NHẬT TẢO	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	9,800
		NGUYỄN TRI PHƯƠNG	NGUYỄN DUY DƯƠNG	8,200
38	SU VẠN HẠNH	TÔ HIẾN THÀNH	ĐƯỜNG 3/2	13,400
		ĐƯỜNG 3/2	NGÔ GIA TỰ	12,400
		NGÔ GIA TỰ	NGUYỄN CHÍ THANH	10,100
39	TÂN PHƯỚC	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGÔ QUYỀN	9,900
40	THẮT SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		6,500
41	THÀNH THÁI	ĐƯỜNG 3/2	TÔ HIẾN THÀNH	17,300
	THÀNH THÁI (NÓI DÀI)	TÔ HIẾN THÀNH	BẮC HẢI (NÓI DÀI)	18,600
42	TÔ HIẾN THÀNH	LÝ THƯỜNG KIỆT	THÀNH THÁI	13,000
		THÀNH THÁI	CÁCH MẠNG THÁNG 8	15,000
43	TRẦN BÌNH TRỌNG	TRỌN ĐƯỜNG		5,600
44	TRẦN MINH QUYỀN	TRỌN ĐƯỜNG		8,800
45	TRẦN NHÂN TÔN	TRỌN ĐƯỜNG		8,500
46	TRẦN THIỆN CHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		9,000
47	TRƯỜNG SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		7,400
48	VĨNH VIỄN	LÊ HỒNG PHONG	NGUYỄN LÂM	9,800
		NGUYỄN LÂM	NGUYỄN KIM	8,200
		NGUYỄN KIM	LÝ THƯỜNG KIỆT	10,000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ